

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - SƠN LA**

**CỘNG CHIẾN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HS-ST

Ngày 12 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thu Thủy – Giáo viên hưu trí.

2. Bà Trần Thị Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Vì Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 115/2026/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lường Văn M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/12/1979; Nơi sinh Xuân Nha, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản B, xã XN, tỉnh SL. Nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; con ông Lường Văn T, sinh năm 1955 và bà Vì Thị S, sinh năm 1957; có vợ là Vì Thị L, sinh năm 1979 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Cháu Vì Quỳnh N, sinh ngày 27/10/2014. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vì Thị L, sinh năm 1984 (mẹ đẻ cháu N) cùng trú tại bản B, xã XN, tỉnh SL. Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vì Thị L, sinh năm 1979, trú tại: Bản B, xã XN, tỉnh SL. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn M ông Đàm Mạnh Hùng – Luật sư thực hiện việc trợ giúp pháp lý - thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của cháu Vì Quỳnh N là ông Điều Chính Tùng – trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/10/2025, gia đình Lương Văn M và gia đình em gái vợ của M là Vì Thị L, sinh năm: 1984, cùng cư trú tại bản Bướn, xã Xuân Nha nhờ anh em trong bản cùng gặt lúa, M ở nhà nấu cơm trưa. Đến khoảng 11 giờ Vì Thị L chở cháu Vì Quỳnh N, sinh ngày 27/10/2014 (là con gái của chị Liên) đến nhà M phụ giúp M nấu cơm trưa còn Liên tiếp tục đi gặt lúa, chỉ còn M và cháu N ở nhà. M đưa cho N số tiền 50.000 đồng và bảo cho N đi học mua mì tôm, sau đó M đi vào buồng ngủ xem điện thoại còn N đi qua chỗ phòng ngủ của M để xuống bếp nấu cơm. M đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với N nên gọi N vào phòng ngủ và đóng cửa phòng lại sau đó bảo N lên giường và tự cởi quần dài, quần lót của N đến đầu gối, để lộ âm đạo. Sau đó M cởi quần xuống đến đầu gối để lộ dương vật rồi nằm đè lên trên người N, cầm dương vật đang cương cứng ấn vào âm đạo của N và thực hiện hành vi giao cấu với N. Lúc này, N nằm im không kháng cự, quan hệ được khoảng 02 phút thì M rút dương vật ra và xuất tinh vào đùi của N. Sau khi quan hệ tình dục với N xong M đưa cho N thêm một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, dặn N không được nói với ai, rồi đứng dậy mặc lại quần và bảo N đi tắm rửa, N tự kéo quần lên rồi đi ra nhà tắm rửa, còn M đi ra ngoài bàn uống nước. Khoảng 05 phút sau thì Vì Thị L đi sang nhà M rồi cùng N đi về nhà, khi đi ra đến sân nhà M, L sờ vào túi quần của N thì thấy có 100.000 đồng, L hỏi N là tiền ở đâu thì N nói tiền do M cho để mua quà. Khi về đến nhà L tiếp tục hỏi N nhưng N không nói. Đến trưa cùng ngày, Vì Thị L và Vì Thị H (là chị gái ruột của L), tiếp tục hỏi N thì N đã kể lại việc bị M xâm hại tình dục. Lúc này, M và Vì Thị L (là vợ M và chị gái L) đến nhà xin lỗi nhưng L không đồng ý, rồi chị L trả lại M số tiền 100.000 đồng mà M đã cho N và trình báo sự việc đến Công an xã XN, tỉnh Sơn La. Tại thời điểm bị xâm hại Vì Quỳnh N mới 10 tuổi 11 tháng 22 ngày.

Ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ án là ngôi nhà của Lương Văn M. Phía Đông giáp đường tỉnh lộ 101. Phía Nam giáp nhà của gia đình Lò Văn T. Phía Tây giáp đồi núi. Phía Bắc giáp đường dân sinh của bản B.

Nhà của Lương Văn M có 01 phòng khách có kích thước 6x6m, 02 phòng ngủ có kích thước 3x 3m tách biệt với nhà bếp, hiên nhà kích thước 6x1,6 m; sân kích thước 3,8 x 9,3 m. Bếp kích thước 3,6 x 4,7 m.

Tại phòng ngủ số 02. Phía Nam giáp phòng khách. Phía Đông giáp lối đi. Phòng ngủ số 02 có cửa chính kích thước 0,75 x 1,85 m, cánh cửa mở ra bên trái, trong cùng bên trái là chiếc giường kích thước 1,8 x 2m, cao 0,4m, cạnh đầu giường có 01 cửa sổ, cánh cửa mở ra ngoài có kích thước 0,8 x 1m. Trên giường có 01 chiếc chiếu kích thước 2m x 1,6 m trên chiếu không phát hiện dấu vết gì. Quá trình khám nghiệm thu giữ 01 chiếc chiếu kích thước 2 x 1,6 m, đã qua sử dụng.

Ngày 20/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La thu giữ của Lương Văn M: 01 chiếc quần bò dài màu xanh than; 01 chiếc áo cộc tay có cổ màu đỏ, cổ áo có hoa văn trắng; 01 chiếc quần short màu xanh đậm; 01 chiếc quần đùi màu đen. Thu giữ của Vì Quỳnh N: 01 chiếc quần bò ống dài màu xanh; 01 chiếc áo cộc tay màu xanh than; 01 chiếc quần lót màu đen có kẻ sọc ngang màu trắng hồng.

Ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định khả năng sinh lý, sinh dục của Lương Văn M. Tại Kết luận giám định pháp y về khả năng sinh lý, sinh dục nam số 36 ngày 23/10/2025 đối với Lương Văn M kết luận: “1. Các kết quả chính: Dương vật phát triển bình thường; khi chưa cương: Dài 08 cm, chu vi: 08 cm; sau khi cương: Dài: 10 cm, chu vi: 09 cm. Sờ rõ hai tinh hoàn, độ lớn ngang nhau, hình bầu dục. Kết quả xét nghiệm HIV: Âm tính;

2. Kết luận: Quá trình khám giám định, xác định Lương Văn M tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ sinh dục. Tại thời điểm giám định Lương Văn M âm tính với vi rút HIV”.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã Quyết định trưng cầu giám định số A1173 giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và tổn thương bộ phận sinh dục của Vì Quỳnh N. Tại kết luận giám định số 27/KLXHTD-TTPYGĐYK ngày 23/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “1. Các kết quả chính: Kết quả khám giám định: Khám toàn thân không phát hiện dấu vết thương tích. Màng trinh: Rách cũ điểm 5h – 9h. Kết quả khám chuyên khoa: Tầng sinh môn, âm đạo không có dấu hiệu xây xước, không tổn thương, có ít dịch đục. Màng trinh có vết rách cũ. Kết quả cận lâm sàng: Soi tươi dịch âm đạo: Không thấy hình ảnh tinh trùng trong dịch âm đạo. Xét nghiệm HIV: Âm tính. Test thử thai: Âm tính.

2. Kết luận: Tình trạng màng trinh: Rách cũ điểm 5h – 9h. Tại thời điểm giám định trên cơ thể cháu Vì Quỳnh N không phát hiện dấu vết thương tích, không có căn cứ xác định tỷ lệ tổn hại % sức khỏe. Tại thời điểm giám định cháu Vì Quỳnh N không có thai. Âm tính với virus HIV”.

Ngày 28/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La trưng cầu giám định ADN trên mẫu dịch âm đạo của Vì Quỳnh N và mẫu AND của Lương Văn M. Tại Kết luận giám định ADN số 614/25/KLGDADN-PYQG ngày 03/11/2025 kết luận: “Không thu được dữ liệu ADN nam giới từ mẫu dịch âm đạo

của Vì Quỳnh N trên các locus STR, Y-STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Lương Văn M”.

Ngày 18/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La đã có công văn số A1031/CV-VPCQCSĐT gửi Trung tâm pháp y, giám định y khoa tỉnh Sơn La về việc giải thích kết luận giám định số 27/KLXHTD-TTPYGĐYK ngày 23/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Vì Quỳnh N về nội dung: *“Tình trạng màng trinh: “Rách cũ điểm 5h-9h”.* Tại công văn phúc đáp số 163/PYGĐYK-PY ngày 24/11/2025 của Trung tâm pháp y, giám định y khoa tỉnh Sơn La đã trả lời: Vết rách màng trinh thường lành trong khoảng 02 đến 05 ngày. Tùy vào mức độ rách của màng trinh, nếu mức độ rách nhẹ không sâu đến gốc màng trinh thì điểm rách đó lành trong khoảng 02 ngày. Thời gian lành còn phụ thuộc vào cơ địa, cách chăm sóc, chế độ sinh hoạt và mức độ tổn thương. Khi màng trinh đã lành thì được xác định là rách cũ (*rách mới chỉ xác định khi còn rỉ máu, còn phù nề, chưa sẹo hóa*).

Ngày 21/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Sơn La tiến hành thực nghiệm điều tra cho Lương Văn M diễn lại toàn bộ hành vi, M đã diễn lại toàn bộ hành vi giao cấu với N phù hợp với lời khai của M và người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/11/2025, gia đình Lương Văn M (đại diện là bà Vì Thị L, sinh năm 1979, nơi cư trú: bản B, xã XN, tỉnh Sơn La – vợ của Lương Văn M) và gia đình Vì Quỳnh N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự số tiền 20.000.000 đồng cho Vì Quỳnh N.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 108/CT-VKS – KV6, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La truy tố bị cáo Lương Văn M về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lương Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đều khai báo như cáo trạng truy tố và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vì Thị L khai giữa gia đình bà và gia đình bị hại có họ hàng thân thiết sống gần nhau, sau khi sự việc xảy ra bà được bị cáo tác động, đã đến xin lỗi và thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Phản tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm tội *“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142, điểm b, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Lương Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần bò ống dài màu xanh than; 01 chiếc áo cộc tay màu xanh than; 01 chiếc quần lót màu đen có kẻ sọc ngang màu trắng hồng; 01 chiếc áo cộc tay có cổ màu đỏ, cổ áo có hoa văn trắng; 01 chiếc quần lửng màu xanh đậm; 01 chiếc quần đùi màu đen, hai ống quần có các viền màu đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 13, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 BLDS: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại tổng số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu thêm khoản bồi thường nào khác.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

1. Luận cứ người bào chữa cho bị cáo nêu: Khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời bị cáo đang sinh sống vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt.

2. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Việc khởi tố, điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền; Bị hại là người chưa thành niên đã có người đại diện hợp pháp tham gia; Các biên bản ghi lời khai, kết luận giám định, tài liệu chứng cứ phù hợp, không có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, căn cứ buộc tội đối với bị cáo là hợp pháp và có cơ sở. Giữa bị cáo và bị hại là họ hàng (bị hại là con em vợ bị cáo) từ khi phạm tội bị cáo đã rất hối hận về việc làm của mình, gia đình bị cáo đã đến xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, tác động đến gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại và đại diện bị hại nhất trí với cáo trạng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và lời phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng đã gửi luận cứ bào chữa cho tòa và sự vắng mặt được bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do vậy, việc xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 truy tố và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với đơn trình báo của người đại diện bị hại, lời khai của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, các kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Văn M là người đã thành niên, lợi dụng sự chưa nhận thức được đầy đủ về tình cảm và tình dục của bị hại Vì Quỳnh N, sinh ngày 27/10/2014 (mới 10 tuổi 11 tháng 22 ngày) vào ngày 19/10/2025 tại phòng ngủ của nhà bị cáo tại bản B, xã XN, tỉnh SL bị cáo đã có hành vi giao cấu với cháu Vì Quỳnh N. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ *Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La truy tố Lương Văn M là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi xâm phạm đến thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của bị hại cũng như gây ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm M, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tu dưỡng rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra do bị cáo đã tác động nên bà Vì Thị L (vợ bị cáo) đã bồi thường cho bị hại cháu Vì Quỳnh N số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện đúng với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 13, 584, 585, 592 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề nông nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 142 Bộ luật hình sự.

[8] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại và bào chữa cho bị cáo đều nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX cân nhắc xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc quần bò ống dài màu xanh than; 01 chiếc áo cộc tay màu xanh than; 01 chiếc quần lót màu đen có kẻ sọc ngang màu trắng hồng; 01 chiếc áo cộc tay có cổ màu đỏ, cổ áo có hoa văn trắng; 01 chiếc quần lửng màu xanh đậm; 01 chiếc quần đùi màu đen, hai ống quần có các viền màu đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa, bị cáo và bị hại không yêu cầu nhận lại, xét giá trị sử dụng còn lại không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

2. Xử phạt bị cáo Lương Văn M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2025.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần bò ống dài màu xanh; 01 chiếc áo cộc tay màu xanh than; 01 chiếc quần lót màu đen có kẻ sọc ngang màu trắng hồng; 01 chiếc áo cộc tay có cổ màu đỏ, cổ áo có hoa văn trắng; 01 chiếc quần lửng màu xanh đậm; 01 chiếc quần đùi màu đen, hai ống quần có các viền màu đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa. *(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án khu vực 6 - Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/02/2026).*

4. **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 592 Bộ luật dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo (bà Vi Thị L vợ bị cáo) đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

5. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/02/2026).

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh

